

Số: 2216/2019/QĐST - DS
Ngày: 28/11/2019
V/v: Yêu cầu tuyên bố một
người là đã chết

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Dương Thị Thảo Trân** – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Lê Thị Luy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công giải quyết việc dân sự thụ lý số
874/2019/TLST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người là
đã chết, theo Quyết định mở phiên họp số 495/2019/QĐST – DS ngày 06 tháng 11 năm
2019;

Người yêu cầu: Bà **T - T - K - Y**, sinh năm 1955

Địa chỉ: 24/6 Nguyễn An Ninh, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà **H - T - A**, sinh năm 1932

Cư trú tại: 24/6 Nguyễn An Ninh, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí
Minh.

- Ông **T - M - T**, sinh năm 1960

Cư trú tại: 280/29/30 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh.

- Ông **Trần Ngọc Quý**, sinh năm 1962

Cư trú tại: 24/6 Nguyễn An Ninh, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí
Minh.

- Ông **T - Đ - N**, sinh năm 1967

Cư trú tại: 24/6 Nguyễn An Ninh, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí
Minh.

- Ông **T - H - K**, sinh năm 1969

Cư trú tại: 24/6 Nguyễn An Ninh, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí

Minh.

- Ông **T - T - Đ**, sinh năm 1973

Cư trú tại: 24/6 Nguyễn An Ninh, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai tại Tòa của người yêu cầu là bà T - T - K - Y trình bày: Cha bà là ông Trần Đình Thục (chết năm 1998) và mẹ là bà H - T - A chung sống với nhau gồm các người con sau: Bà T - T - K - Y, sinh năm 1955; ông Trần Trung Hải, sinh năm 1957; ông T - M - T, sinh năm 1960; ông Trần Ngọc Quý, sinh năm 1962; ông T - Đ - N, sinh năm 1967; ông T - H - K, sinh năm 1969 và ông T - T - Đ, sinh năm 1973. Năm 1982, em bà là ông Trần Trung Hải kết hôn với bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962. Giữa ông Hải và bà Nguyệt chung sống với nhau có hai người con chung là bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982 và Trần Hải Trường, sinh năm 1985. Vào năm 1990, thì ông Hải cùng vợ con đã bỏ nhà đi cho đến nay, gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, liên lạc nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực là ông Hải, bà Nguyệt, bà Hằng, ông Trường là còn sống hay đã chết. Nơi ông Hải cùng vợ con cư trú trước khi biệt tích là số 24/11 (nay là số 24/6) Nguyễn An Ninh, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà Yến yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Trần Trung Hải, sinh năm 1957; bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962; bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982 và ông Trần Hải Trường, sinh năm 1985 có nơi cư trú cuối cùng tại số 24/11 (nay là số 24/6) Nguyễn An Ninh, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H - T - A, ông T - M - T, ông Trần Ngọc Quý, ông T - Đ - N, ông T - H - K và ông T - T - Đ trình bày: Các ông bà thống nhất với lời trình bày của bà T - T - K - Y và yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Trung Hải, sinh năm 1957; bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962; bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982 và ông Trần Hải Trường, sinh năm 1985 là đã chết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Về thẩm quyền: Bà T - T - K - Y có đơn yêu cầu tuyên bố ông Trần Trung Hải, sinh năm 1957; bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962; bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982 và ông Trần Hải Trường, sinh năm 1985 là đã chết. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do người bị yêu cầu có nơi cư trú cuối cùng tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về tư cách tố tụng: Ngày 30 tháng 5 năm 2019, người yêu cầu là bà T - T - K - Y và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H - T - A, ông T - M - T, ông Trần Ngọc Quý, ông T - Đ - N, ông T - H - K, ông T - T - Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự, lý do bận công việc. Căn cứ Điều 367 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự nêu trên.

Về nội dung: Bà T - T - K - Y có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Trung Hải, sinh năm 1957; bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962; bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982 và ông Trần Hải Trường, sinh năm 1985 là đã chết là đã chết vì ông Hải, bà Nguyệt, bà Hằng, ông Trường đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1990 cho đến nay, không có tin tức gì xác thực là còn sống hay đã chết.

Căn cứ vào tờ khai sanh số hiệu 0045I ngày 31/8/1957 được Ủy ban hành chánh xã Thiện Lạc trích lục theo Bộ khai sanh năm 1957 đề ngày 10/5/1969 thì ông Hải là con của ông Trần Đình Thực (chết 1998) và bà H - T - A; Giấy công nhận kết hôn số 25, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/1982 thì ông Hải và bà Vũ Thị Nguyệt là vợ chồng; Bản sao Giấy khai sinh số 134, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/1982 và bản sao Giấy khai sinh số 121, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/7/1985 thể hiện bà Trần Nguyệt Hằng, ông Trần Hải Trường là con của ông Trần Trung Hải và bà Vũ Thị Nguyệt.

Theo Tờ trích lục bộ khai sinh số hiệu 9235 do Tòa hành chánh quận nhì trích lục y bốn chánh ngày 09/5/1969 thể hiện bà T - T - K - Y là con của ông Trần Đình Thực (chết 1998), bà H - T - A nên có căn cứ xác định bà Yến là chị ruột của ông Trần Trung Hải, là người có quyền, lợi ích liên quan, được quyền yêu cầu tuyên bố ông Hải, bà Nguyệt, bà Hằng, ông Trường là đã chết theo quy định Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả trả lời của Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Trần Trung Hải, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962 có đăng ký thường trú tại 24/11 (nay là 24/6) Nguyễn An Ninh, Phường 8 (nay là Phường 14), quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký ngày 01/10/1976. Bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982 đăng ký thường trú tại địa chỉ trên ngày 17/12/1982. Ngày 24/7/1985 ông Hải, bà Nguyệt, bà Hằng bị xóa đăng ký thường trú lý do tách hộ riêng. Ngày 24/7/1985 ông Trần Hải Trường, sinh năm 1985 đăng ký thường trú (nhập sinh) vào hộ ông Trần Trung Hải làm chủ hộ. Đến tháng 01 năm 1990 cả hộ của ông Hải gồm 4 khẩu nêu trên đã bỏ địa phương đi vượt biên sang nước ngoài đến nay vẫn chưa thấy trở về địa phương.

Căn cứ vào kết quả xác minh của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an thì không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của Trần Trung Hải, sinh năm 1957; bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962; bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982 và ông Trần Hải Trường, sinh năm 1985. Đồng thời, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Hải, bà Nguyệt, bà Hằng, ông Trường là còn sống là đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Do đó, có đủ cơ sở xác định ông Hải, bà Nguyệt, bà Hằng, ông Trường biệt tích từ tháng 10 năm 1990 nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T - T - K - Y về việc tuyên bố ông Trần Trung Hải, sinh năm 1957; bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962; bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982 và ông Trần Hải Trường, sinh năm 1985 là đã chết cũng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự thì ngày chết của ông Trần Trung Hải, sinh năm 1957; bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962;

bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982 và ông Trần Hải Trường, sinh năm 1985 được xác định là ngày 01/02/1995.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà T - T - K - Y không phải chịu theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 67, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ Luật Tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào Điều 71 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà T - T - K - Y: Tuyên bố ông Trần Trung Hải, sinh năm 1957; bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1962; bà Trần Nguyệt Hằng, sinh năm 1982; ông Trần Hải Trường, sinh năm 1985; có cùng nơi cư trú cuối cùng tại số 24/11 (nay là số 24/6) Nguyễn An Ninh, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của ông Trần Trung Hải, bà Vũ Thị Nguyệt, bà Trần Nguyệt Hằng, ông Trần Hải Trường được xác định là ngày 01/02/1995.

Khi một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà T - T - K - Y không phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Hồ sơ/ Lưu VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân

